**ỦY BAN** **NHÂN DÂN** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND *Nghệ An, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng xây dựng, tổ chức và hiệu quả các hoạt động**

**văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương trình xây dựng nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá thực trạng xây dựng, tổ chức và hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Xây dựng, tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở vừa là động lực, vừa là mục tiêu góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, gia đình, cộng đồng, xã hội.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 9 Khóa XI, Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và những năm tiếp theo đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp quan trọng đó là: “Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Hoàn thiện cơ sở vật chất của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là ở những địa bàn còn khó khăn, các thôn, bản, khối, xóm sáp nhập, thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh thiếu niên, nhi đồng. Mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế”.

Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ), đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam bằng chiến lược, chương trình cụ thể với mục tiêu: Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm tổ chức các cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn dân cư, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao của các tầng lớp nhân dân; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương. Từ đó, Chính phủ đề ra các chỉ tiêu thực hiện như: “Đến năm 2020, 80% số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 70% số thôn, bản, xóm có nhà văn hóa - khu thể thao. Đến năm 2030, 100% số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% số thôn, xóm, bản có nhà văn hóa - khu thể thao.

Để duy trì và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở trong thời gian tới, cần thiết phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược phát triển văn hóa cơ sở. Đây là giải pháp trọng tâm, liên tục và lâu dài nhằm xây dựng môi trường văn hóa, nhân tố con người, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trên địa bàn tỉnh. Cần ưu tiên dành nguồn lực, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa của thiết chế văn hóa cấp xã; thôn, bản, làng, khối, xóm, nhất là các thôn sáp nhập, thôn đặc biệt khó khăn; các mô hình văn hóa tiêu biểu thực sự là điểm sáng văn hóa, có ý nghĩa lan tỏa trong đời sống cộng đồng.

**II. THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ**

**1. Xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao cộng đồng ở cơ sở**

Thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, các huyện, thành, thị đã quan tâm công tác quy hoạch sử dụng đất cho thiết chế văn hoá, thể thao từ cấp xã đến các xóm, thôn, bản, làng. Nhiều huyện, xã đã lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa cùng với huy động xã hội hóa từ nhân dân, các doanh nghiệp, tổ chức để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm phương tiện hoạt động văn hoá[[1]](#footnote-1).

Thực hiện Nghị quyết số 71/2012/NQ –HĐND ngày 13/12/2012 về cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng một số thiết chế văn hóa – thể thao ở cơ sở đến năm 2020. Tổng kinh phí đã bố trí để thực hiện Nghị quyết đến năm 2020 là 2.366.364 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương (Chương trình 135, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) là hơn 449 tỷ đồng; ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng tập trung) 52 tỷ đồng; ngân sách huyện 281 tỷ đồng, ngân sách xã 843 tỷ đồng, nguồn kinh phí khác 738 tỷ đồng. Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế VHTT ở cơ sở đến năm 2025: số xã đã được đầu tư hỗ trợ là 18 xã (10 SVĐ, 8 NVH), 34 NVH xóm, thôn, bản. Đến nay, tổng số xã được đầu tư hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao theo cơ chế của tỉnh là 342 công trình, trong đó có 222 nhà văn hóa, 118 sân vận động. Kết quả:

- Cấp huyện: Số huyện, thành, thị có Trung tâm Văn hóa – Thể thao: 20/21 huyện.

- Cấp xã:

+ Số xã, phường, thị trấn đã quy hoạch đất để xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao theo quy định của Bộ VHTTDL gắn với xây dựng nông thôn mới: 460/460 xã, phường, thị trấn.

+ Số xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa – thể thao: Năm 2000 có 100/469 xã, đạt 21,3%, đến năm 2021 có 436/460 xã, đạt 94,7%.

+ Số xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao đạt quy định của Bộ VHTTDL: Năm 2000 có 23/469 xã, đạt 4,9% đến năm 2021 có 325/460 xã, đạt 70,6%.

- Đối với thôn, bản, khối, xóm (viết tắt là thôn):

+ Số thôn có nhà văn hóa – sân thể thao: năm 2000 có 3.697/5.884 thôn, đạt 63%; đến năm 2021 có 3.745/3.806 thôn, đạt 98,5%.

+ Số thôn có thiết chế văn hóa- sân thể thao đạt theo Thông tư số 2393/2014/VBHN-BVHTTDL ngày 22/7/2014 của Bộ VHTTDL: 2.839/3.806 thôn, bản, khối, xóm (đạt 74,5%).

+ Số thôn sáp nhập được quy hoạch đất cơ sở văn hóa theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức đất sử dụng xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao: 1.675/1.790 (đạt 93,5%).

+ Số thôn được sáp nhập có nhà văn hóa được xây mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo một trong số nhà văn hóa hiện có làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn: 1.170 nhà.

Việc xây dựng, quản lý và phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã góp phần thực hiện tiêu chí cơ sở văn hóa trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

**2. Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em**

Toàn tỉnh có 01 Trung tâm Văn hoá cấp tỉnh, 20/21 Trung tâm Văn hoá ‑ Thể thao và Truyền thông huyện, thành phố, thị xã, 460/460 xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa ‑ thể thao (mỗi xã có một nhà văn hóa, sân vận động xã), trong đó có 325/460 xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hoá thể thao đạt chuẩn Bộ VHTTDL (đạt 70,6%); toàn tỉnh có 225 bể bơi trong đó có 150 bể bơi đạt chuẩn về kích thước.

Hiện nay từ thôn bản, khối, xóm đến cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, điểm vui chơi dành cho thanh thiếu nhi chủ yếu đang gắn với thiết chế văn hoá, thể thao các cấp; sân thể thao, nhà đa năng của các trường học và các trường mầm non. Chỉ có huyện Quỳ Hợp, thành phố Vinh có Nhà văn hoá thiếu nhi dành cho trẻ em (có trụ Sở riêng) và trên địa bàn thành phố Vinh có 01 công viên Trung tâm TP (do Công ty cổ phần Trung Long quản lý). Ngoài ra, các Bảo tàng (Bảo tàng Tổng hợp, Bảo tàng Xô Viết, Bảo tàng Quân khu 4); Thư viện tỉnh, các di tích lịch sử văn hóa ở các địa phương (Nghệ An có 2602 di tích, 461 di tích đã được xếp hạng, 5 di tích Quốc gia đặc biệt) cũng là những thiết chế dành cho trẻ em được tham quan, học tập, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa.

- Về tổ chức hoạt động vui chơi giải trí dành cho trẻ em: Theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ đề ra mục tiêu đến năm 2020 *“70% số thôn (riêng khu vực miền núi là 50%) có Nhà văn hóa – khu thể thao, trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em. Đến năm 2030: đạt tỷ lệ 100%”.* Tuy nhiên đến nay chưa có cơ sở thôn nào trên địa bàn tỉnh được đầu tư hỗ trợ các thiết bị dành riêng cho trẻ em gắn với thiết chế văn hóa cộng đồng để phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em, nhất là địa bàn khó khăn, miền núi cao nên việc tổ chức các hoạt động gặp nhiều khó khăn, trẻ em ít có điều kiện tham gia các hoạt động vì thiếu cơ sở vật chất, thiết bị dành cho trẻ em.

**3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”**

**a.** Thông qua Phong trào TDĐKXDĐSVH đã xây dựng và nhân rộng nhiều tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực và có sức lan toả rất lớn, tác động tích cực đến phong trào chung trong toàn tỉnh. Qua các kỳ tổng kết, liên hoan điển hình tiên tiến trong Phong trào TDĐKXDĐSVH đã tôn vinh hơn 23.520 GĐVH tiêu biểu xuất sắc cấp xã, hơn 1.965 GĐVH tiêu biểu xuất sắc cấp huyện, 250 GĐVH tiêu biểu xuất sắc cấp tỉnh, 28 đại biểu GĐVH tiêu biểu xuất sắc được Bộ VHTTDL tặng bằng khen; có 103 điển hình làng, bản, khối phố tiêu biểu xuất sắc cấp tỉnh, 3 điển hình làng, bản, xã tiêu biểu cấp toàn quốc; 191 mô hình văn hóa cấp tỉnh, hàng nghìn điển hình cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở giai đoạn 2000-2022 đã được tuyên dương ở hội nghị tổng kết Phong trào các cấp. Một số huyện đã quan tâm làm tốt việc xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt”[[2]](#footnote-2).

**b. Xây dựng và phát huy mô hình “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Khối văn hóa”, “Xóm văn hóa” tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc**:

Nghệ An là nơi sớm có phong trào xây dựng làng, bản văn hoá tiêu biểu. Phong trào xây dựng làng văn hoá tiêu biểu gắn với xây dựng nếp sống văn hóa, loại bỏ các hủ tục lạc hậu, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vùng miền trên địa bàn tỉnh được phát động triển khai thực hiện từ năm 1989 mà trọng tâm là từ năm 1997 đến nay.

Phát huy truyền thống văn hoá xứ Nghệ, phong trào làng văn hoá được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh đã thu được kết quả, đóng góp vào phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá 8 và Kết luận Hội nghị Trung ương 10 khoá IX là xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trên cơ sở các tiêu chí làng văn hoá theo quy chế của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tỉnh ta đã chỉ đạo và tiến hành tốt việc tuyên truyền phổ biến tiêu chuẩn làng văn hoá, có sự điều chỉnh nội dung tiêu chí để phù hợp với từng vùng, miền của tỉnh, Sở Văn hoá và Thể thao, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh đã tham mưu cho Ban chỉ đạo tỉnh ban hành hướng dẫn cụ thể hoá các tiêu chí, quy trình kiểm tra thẩm định xét công nhận làng văn hoá phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của từng vùng, miền trong tỉnh. Khơi dậy và phát huy khả năng sáng tạo của nhân dân làm cho mọi người, mọi gia đình ngày càng nâng cao nhận thức về nội dung, mục đích, ý nghĩa của phong trào nên chất lượng phong trào xây dựng làng văn hoá ngày càng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

Từ năm 1996 Ban chỉ đạo tỉnh đã xây dựng kế hoạch và phát động đăng ký xây dựng làng văn hoá. Trên cơ sở đó năm 1997, có 145/4787 làng, bản, khối phố đăng ký xây dựng làng văn hoá, đạt tỷ lệ 3%. Kết quả có 5 làng được Uỷ ban nhân dân tỉnh công nhận làng văn hoá cấp tỉnh, đạt 3,4% số đơn vị đăng ký. Đó là bản Còn, xã Châu Quang, Quỳ Hợp, bản Bộng, xã Thành Sơn, Anh Sơn, thôn Lĩnh Thuỷ, xã Thanh Lĩnh, Thanh Chương, xóm 4, xã Nghi Liên, TP Vinh, làng Quỳnh, xã Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu. Tính đến tháng 9 năm 2009 (qua 20 năm xây dựng phong trào làng văn hóa 1989-2009) toàn tỉnh có 2.406/5.795 làng văn hoá, đạt 41,5%. Đến năm 2022, dự kiến toàn tỉnh có 2.565/3.806 làng văn hóa, đạt 67,4%. Kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tạo động lực phát triển kinh tế và bài trừ các tệ nạn xã hội từ cơ sở. Nhiều mô hình làng văn hoá tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống xuất hiện là những tấm gương để từ đó nhân rộng cho phong trào ngày càng phát triển. Đó là bản Khe Rạn, xã Bồng Khê, Con Cuông, khối Yên Hoà, phường Hà Huy Tập, TP Vinh, làng Luân Phượng xã Đồng Văn, Thanh Chương…là một trong những làng đã giữ vững và phát huy tốt danh hiệu làng văn hoá. Làng An Hoà, Quỳnh Lưu là làng công giáo toàn tòng gắn phong trào xây dựng làng văn hoá với việc giáo dân sống tốt đời đẹp đạo, phát huy phong trào văn hoá văn nghệ ở các cộng đồng dân cư cơ sở.

- Các huyện miền núi xác định xây dựng mô hình làng văn hóa là trọng tâm trong công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Huyện Thanh Chương quan tâm xây dựng và phát huy được nhiều mô hình hoạt động văn hoá có hiệu quả ở các làng văn hoá, thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, chú trọng việc xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước làng. Nhờ đó đã tạo được sự đoàn kết, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư điển hình như làng Văn Hạ xã Hạnh Lâm, làng Minh Đường xã Thanh Tùng, làng Triều Long 1 xã Thanh Lâm…Huyện Quỳ Châu chú trọng xây dựng mô hình làng văn hoá kết hợp với phong trào xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm ổn định cho người dân, thực hiện Luật phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình. Huyện Quỳ Hợp chỉ đạo xây dựng thiết chế văn hoá làng, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, tạo nơi sinh hoạt văn hoá cho các cộng đồng dân cư cơ sở. Huyện Nghĩa Đàn chỉ đạo xây dựng mô hình làng văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Thổ, dân tộc Thái; định kỳ tổ chức liên hoan các làng văn hóa tiêu biểu. Các làng văn hoá đều tổ chức tốt các hoạt động văn hoá văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ lớn của dân tộc. Các huyện Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn tập trung số đông đồng bào các dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế của đa số người dân còn nghèo, phong trào xây dựng làng văn hoá được các địa phương triển khai bằng nhiều hình thức như xây dựng hương ước, quy ước thực hiện nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, lễ hội tại các làng, bản văn hoá, đồng thời tích cực vận động bà con ăn ở hợp vệ sinh, xoá bỏ những hủ tục trong việc cưới, việc tang ở thôn, bản, có ý thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá và phát huy các trò chơi dân gian, ngành nghề truyền thống, xây dựng các tập quán tốt đẹp.

Ở các huyện đồng bằng và thành thị phong trào xây dựng và nhân rộng mô hình làng văn hoá được coi như một động lực quan trọng có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế – xã hội. Huyện Nam Đàn, Quỳnh Lưu, thị xã Cửa Lò đã ban hành và thực hiện Đề án xây dựng và phát triển đời sống văn hoá, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng làng văn hoá về cơ sở vật chất…Huyện Đô Lương các dòng họ phát huy truyền thống hiếu học, xây dựng quỹ khuyến học, xây dựng các mô hình dòng họ văn hoá, có ý thức bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hoá của dòng họ. Thông qua các quy ước, hương uớc, các làng văn hoá đã có nhiều biện pháp tích cực đấu tranh, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong cộng đồng. Xây dựng làng văn hoá được gắn với việc giải quyết các vấn đề xã hội như thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, tích cực đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội ma tuý, mại dâm, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng, gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, trọng nghĩa tình trong quan hệ xóm làng…

Hiệu quả của công tác xây dựng mô hình, điển hình làng văn hoá tiêu biểu gắn với phát triển đởi sống văn hóa cơ sở là đã làm chuyển biến đời sống nhân dân trên các mặt:

*a. Về đời sống kinh tế:* Phong trào xây dựng mô hình làng văn hoá, thôn văn hóa, bản văn hóa, khối văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh đã góp phần thay đổi diện mạo đời sống kinh tế của các địa phương từ vùng thành thị đến nông thôn, khu vực vùng sâu vùng xa. Nét nổi bật ở các làng văn hoá là đời sống kinh tế của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, không còn hộ đói. Số hộ nghèo ngày càng giảm, số hộ giàu tăng lên. Nhà ở của người dân đều được ngói hoá, các phương tiện, thiết bị sinh hoạt trong các hộ gia đình tương đối đầy đủ, đường giao thông nông thôn cơ bản đã được bê tông hoá. Nhiều hộ gia đình nông thôn đã mạnh dạn đầu tư vốn mở doanh nghiệp hoạt động trên nhiều lĩnh vực nhằm giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, tăng thu nhập, làm giàu chính đáng như làng…

*b. Về đời sống tinh thần:* Thông qua việc xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, bản văn hóa, nhiều di sản văn hóa dân tộc, nhất là di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đã được đồng bào các dân tộc gìn giữ và phát huy tốt trong đời sống cộng đồng như: Dân tộc Kinh có kho tàng văn học dân gian, dân ca Ví Giặm, ca trù, lễ hội, nghề truyền thống; dân tộc Thổ với điệu đu đu điềng điềng, lễ xuống đồng, mừng cơm mới, dân tộc Thái có chữ Thái cổ, kho tàng truyện cổ, các điệu múa nhuôn, lăm, khắp, xuối, nghề dệt thổ cẩm; dân tộc Khơ mú có hát tơm, mùa hát hò vó, re ré, nghề đan lát mây tre; dân tộc Mông có hát kể, cự xia, lù tẩu, vàng hủa, nhạc cụ khèn, kèn, đàn môi, sáo, nghề rèn; dân tộc Ơ đu có lễ hội đón tiếng sấm đầu năm, các điệu múa dân gian... đã tạo nên sự đa dạng, phong phú trong đời sống văn hóa cơ sở.

Với sự phấn đấu liên tục và có bước đi phù hợp, đến nay đời sống văn hoá của nhân dân từ miền xuôi lên miền núi đã được cải thiện rõ nét. Hệ thống thiết chế văn hoá - thông tin - thể thao ở cơ sở được đầu tư xây dựng, đặc biệt là các huyện, thành, thị đã có chính sách cụ thể hỗ trợ các làng, bản, khối xóm xây dựng nhà văn hoá làm nơi sinh hoạt văn hoá, chính trị, tuyên truyền phổ biến chủ trương chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật, khoa học kỹ thuật, tạo sân chơi lành mạnh cho người dân ở cơ sở, góp phần đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 4025 đội văn nghệ quần chúng xóm, bản, gần 2000 tủ sách.

*c. Về môi trường cảnh quan:* Việc giữ gìn vệ sinh môi trường, giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích danh thắng được các địa phương quan tâm thực hiện, nhiều nơi đã đưa vào hương ước, quy ước của làng, bản tạo điề kiện để thực hiện và làm tiêu chí bình xét công nhận danh hiệu làng văn hoá. Hệ thống đường làng ngõ xóm với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm ngày càng được mở rộng, tu bổ, nâng cấp cải tạo thông thoáng sạch đẹp….

*d. Về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:* Nét nổi bật ở Nghệ An là từ phong trào xây dựng làng văn hoá là các làng đã sớm chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hương ước, quy ước có hiệu quả tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và tư tưởng, đạo đức lối sống của người dân, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm mỗi người, mỗi gia đình, cộng đồng dân cư trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước…

*e. Về tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:* Phong trào xây dựng làng văn hoá đã góp phần xây dựng mối quan hệ làng xóm láng giềng theo hướng tích cực đoàn kết tương thân tương ái. Đồng thời thúc đẩy các phong trào như phong trào đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo được duy trì và phát huy có hiệu quả…

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Mặt được và nguyên nhân**

**1.1 Mặt được:**

- Phong trào văn hóa – thể thao ở cơ sở phát triển rộng rãi, khởi sắc và đạt được kết quả quan trọng như: xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đời sống văn hóa ở khu dân cư, các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, liên hoan, hội thi, hội diễn; công tác xã hội hóa thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nhiều cá nhân, gia đình, làng, xã, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã trở thành điểm sáng, mô hình văn hóa tiêu biểu, góp phần xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An phát triển bền vững.

- Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân ở cơ sở được nâng lên, có tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

**1.2 Nguyên nhân:**

- Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp cùng sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng đời sống văn hóa.

- Các chính sách văn hóa, đề án, chương trình được lồng ghép thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa có hiệu quả.

**2. Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

**a. Hạn chế, khó khăn**

- Cơ sở vật chất: nhà văn hóa, trang thiết bị hoạt động, khánh tiết, quy mô chỗ ngồi, công trình phụ trợ đối với thiết chế văn hóa thôn, nhất là thôn sáp nhập ở nhiều địa phương đã xuống cấp, lạc hậu, quy mô nhỏ, thiếu các trang thiết bị, không đáp ứng nhu cầu tổ chức hoạt động. Việc dành qũy đất cho xây dựng nhà văn hóa, nhất là sân thể thao của thôn ở miền núi cao, vùng biển, sân vận động các xã, phường (thuộc thành phố, thị xã) đảm bảo theo quy định còn khó khăn. Một số cơ sở chưa phát huy tốt thiết chế văn hóa, thể thao.

- Còn thiếu các trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em ở các điểm gắn với các thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng, nhất là địa bàn thôn đặc biệt khó khăn, thôn đặc thù. Trẻ em ít có điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí.

- Qua hơn 20 năm triển khai thực hiện Phong trào TDĐKXDĐSVH (2000-2022) nhiều mô hình, điển hình, điểm sáng văn hóa đã được xây dựng. Đây là những mô hình tiêu biểu có có cách nghĩ, cách làm tích cực, sáng tạo trong xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa cơ sở. Tuy nhiên, việc duy trì, phát huy và nhân rộng các mô hình văn hóa thì còn khó khăn, thiếu sự động viên, khích lệ đối với nhân dân ở cơ sở trong việc tham gia xây dựng các mô hình văn hóa.

**-** Ngân sách nhà nước cấp cho chi thường xuyên từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cả giai đoạn 2021-2025, về nội dung hỗ trợ thiết bị cho các nhà văn hóa được phân bổ là 3.564 triệu đồng, bao gồm cả huyện/xã/thôn, trong đó số thôn được hỗ trợ khoảng 20 thôn (Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 1919/QĐ-TTg). Phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND tỉnh) hỗ trợ trang thiết bị của thiết chế văn hóa cơ sở thực hiện xây dựng nông thôn mới các cấp (huyện/xã/thôn) theo các mức độ đạt chuẩn (NTM, nâng cao, kiểu mẫu) trong đó ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2022 và các xã, xóm, bản thuộc Đề án 01 –ĐA/TU là 3.000 triệu đồng. Trong khi các thôn sau khi được sáp nhập có quy mô dân số tăng, địa bàn rộng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa chưa được đầu tư, nâng cấp, ảnh hưởng đến hoạt động của thôn. Nhu cầu được hỗ trợ về thiết bị hoạt động của các thôn là lớn (1002 thôn thiếu, lạc hậu trang thiết bị hoạt động). Nhiều thôn sau sáp nhập địa bàn rộng, địa bàn miền núi đi lại khó khăn, mỗi lần họp thôn thì ban cán sự thôn phải đi trực tiếp thông báo từng hộ dân, tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền trực tiếp người nghe mà không có hỗ trợ của phương tiện loa máy; tổ chức sinh hoạt các mô hình văn hóa, mô hình phòng chống bạo lực gia đình và các hoạt động cộng đồng rất khó khăn.

**2.2 Nguyên nhân:**

*Nguyên nhân khách quan:*

Sau sáp nhập thôn, địa bàn hoạt động văn hóa cơ sở rộng, đời sống của nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa đặc biệt khó khăn, việc huy động xã hội đóng góp xây dựng đời sống văn hóa, hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ trẻ em và cộng đồng còn hạn chế. Diễn biến bất thường của nền kinh tế thế giới và trong nước (lạm phát, suy giảm kinh tế...); buôn bán ma túy vẫn là điểm nóng; thiên tai, dịch bệnh gây hậu quả nặng nề về tài sản, tính mạng của nhân dân.

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Thiếu cơ chế chính sách hỗ trợ cho các thôn sáp nhập, các thôn đặc biệt khó khăn hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, chính sách hỗ trợ mô hình văn hóa.

- Năng lực tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra của Ban chỉ đạo Phong trào TDĐKXDĐSVH một số huyện, xã còn hạn chế.

- Việc phân bổ kinh phí đầu tư các công trình, cơ sở vật chất văn hóa gắn với phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở còn hạn hẹp.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Từ thực trạng tình hình, khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở trong thời gian qua, với quan điểm, mục tiêu hỗ trợ cơ sở, tạo mọi điều kiện cho nhân dân được tham gia hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027, góp phần thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh./.

***Nơi nhận:***  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- Như trên; **KT. CHỦ TỊCH**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c); **PHÓ CHỦ TỊCH**

- Các PCT UBND tỉnh;

- VPUBND tỉnh;

- TT Công báo tỉnh; Web:http://dbndnghean.vn

- Lưu: VT.

**Bùi Đình Long**

1. Huyện Nghi Lộc và nhiều xã của huyện Nghi Lộc (Nghi Phong, Nghi Khánh, Nghi Xuân) dành nguồn lực rất tốt hỗ trợ 65% kinh phí xây dựng nhà văn xóm, toàn huyện đã huy động gần 100 tỷ đồng từ các nguồn xã hội hóa để thực hiện Phong trào. Huyện Yên Thành: 39/39 xã, thị trấn có thiết chế VHTT đạt chuẩn, hệ thống thư viện cơ sở phát triển mạnh (22 thư viện xã, 7 thư viện xóm với trên 10.000 bản sách), kinh phí đầu tư xây dựng thiết chế VHTT 94 tỷ đồng. Huyện Nam Đàn 24/24 xã đạt chuẩn thiết chế VHTT, kinh phí đầu tư hơn 100 tỷ đồng. Huyện Tân Kỳ có 22/22 xã, thị trấn có thiết chế VHTT, trong đó 14 xã đạt chuẩn, 241/269 xóm có thiết chế VHTT đạt chuẩn (90%). Thị xã Cửa Lò 7/7 phường có thiết chế, trong đó 5/7 phường đạt chuẩn, kinh phí đầu tư 180 tỷ đồng. Huyện Quỳnh Lưu ban hành đề án, cơ chế chính sách xây dựng thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao đạt chuẩn đến năm 2015 và những năm tiếp theo. Huyện Quỳ Châu ban hành Đề án xây dựng thiết chế VHTT đạt chuẩn và phát triển đời sống văn hóa huyện, huy động được 82 tỷ đồng và hàng chục nghìn ngày công xây dựng. Xã Hưng Hòa (Tp Vinh) đã có có sự chuyển biến mới về mọi mặt nhận là diện mạo thiết chế VHTT, đời sống văn hóa khu dân cư. Huyện Quỳ Hợp đầu tư hỗ trợ hơn 85 tỷ đồng. Đô Lương 24/33 xã được công nhận có thiết chế đạt chuẩn, ngân sách các cấp đầu tư 203 tỷ đồng. Huyện Hưng Nguyên có 14/18 xã, thị trấn được công nhận có thiết chế đạt chuẩn, 123/126 xóm có thiết chế, trong đó 99 xóm đạt chuẩn, xã tiêu biều làm tốt: Hưng Tân, Long Xã, Hưng Phúc, Hưng Nghĩa. Thị xã Thái Hòa 8/9 xã, phường; 65/71 có thiết chế VHTT đạt chuẩn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thành phố Vinh đã suy tôn 3663 gia đình văn hóa tiêu biểu thành phố. Huyện Yên Thành đã tặng thưởng Giấy khen cho gần 2500 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phòng trào thi đua, 375 dòng họ văn họ tiêu biểu, xây dựng 81 mô hình văn hóa tiêu biểu. Thị xã Thái Hòa đã tôn vinh 1396 gương “Người tốt, việc tốt” các cấp. Huyện Quỳ Hợp đã tôn vinh 19.503 điển hình tập thể, cá nhân, gương “Người tốt, việc tốt” trong phong trào. Mô hình thư viện gia đình ông Nguyễn Trọng Hà (xóm Bội Châu, Nam Thành, Yên Thành); mô hình thư viện gia đình ông Nguyễn Văn Lạc (xóm 2, Bắc Thành, Yên Thành). Ông Sầm Văn Bình (Quỳ Hợp)– điển hình tiêu biểu trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Huyện Quế Phong biểu dương hơn 1000 gương “Người tốt, việc tốt” [↑](#footnote-ref-2)